TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** TỈNH N	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số 21/2022/DS-ST Ngày 26/9/2022 *V/v tranh chấp thực hiện công việc không có ủy quyền.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị P

Bà Hoàng Thị Kim P

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức T, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh N - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N - tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2022/TLST - DS ngày 20 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp "*Kiện đòi tài sản do đã thực hiện thay nghĩa vụ trả nợ*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST - DS ngày 19 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST- DS ngày 09/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Đinh Khắc V, sinh năm 1976;

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn D, sinh năm 1966.

Trú tại: Phố V Quang, phường Ninh Khánh, TP N, tỉnh N.

Bị đơn: chị Vũ Thị L, sinh năm 1988;

Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện Hoa Lư, tỉnh N,

Nơi làm việc: khoa truyền nhiễm, Bệnh viện sản nhi tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt ông D. Vắng mặt chị L mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2022, bản tự khai anh Đinh Khắc V, người dại diện theo ủy quyền của anh V trình bày: Anh Đinh Khắc V và chị Vũ Thị L trước đây là vợ chồng (hiện đã ly hôn), trong thời kỳ hôn nhân có ký kết Hợp đồng tín dụng số HĐTD/330219119 ngày 24/4/2019 với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên

Việt để vay số tiền 500 triệu đồng. Khi vay hai người có thế chấp Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 212, tờ bản đồ số 32 phố Phúc Trì, phường Nam Thành, TP N, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 889022 cấp ngày 08/01/2019 mang tên Đinh Khắc V và Vũ Thị L. Đến ngày 29/8/2019 thay đổi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất diện tích 67,7m^2 tại thửa đất số 235, tờ bản đồ số 29, phố 7, phường Đông Thành, TP N, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 02/8/2019 mang tên Đinh Khắc V. Tại Bản án số 01/2021/HNGĐ- ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N đã giải quyết về việc ly hôn, nuôi con và công nợ giữa anh V và chị L. Theo đó về phần công nợ: *Anh Đinh Khắc V và chị Vũ Thị L, mỗi người phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh N số tiền là 122.224.682 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi hai đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng."

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 05/2021/HNGĐ-PT ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh N giữ nguyên Bản án số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N.

Thực hiện bản án, anh V đã thi hành đúng nghĩa vụ của mình.Về phía chị Vũ Thị L không thực hiện nghĩa vụ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt. Từ đó dẫn đến tài sản riêng của anh thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng không thể giải chấp.

Anh đã nhiều lần yêu cầu chị Vũ Thị L phải trả tiền cho Ngân hàng để giải chấp tài sản cho anh nhưng chị L không thực hiện buộc anh phải đứng ra thực hiện nghĩa vụ thay cho chị L. Theo đó, ngày 29/4/2022 anh Đinh Khắc V đã trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt toàn bộ số nợ thuộc nghĩa vụ của chị L tại ngân hàng số tiền 135.316.000đồng trong đó bao gồm số tiền 122.224.682đồng theo Bản án số 01/2020/HNGĐ- ST ngày 07/01/2021 và số tiền lãi phát sinh từ ngày 07/01/2021 đến ngày 29/4/2022.

Tại đơn khởi kiện anh V đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Vũ Thị L phải trả cho anh số tiền 135.316.000đồng, đồng thời buộc chị L phải trả cho anh số tiền lãi trên tổng số tiền 135.316.000đồng với mức lãi suất 10%/năm, thời gian tính lãi từ ngày 29/4/2022 cho đến ngày chị Vũ Thị L thanh toán toàn bộ số tiền 135.316.000đồng.

Ngày 10/8/2022, anh Đinh Khắc V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần tính lãi của số tiền 135.316.000 đồng kể từ ngày 29/4/2022. Anh chỉ yêu cầu chị Vũ Thị L phải trả cho anh số tiền 135.315.578 đồng mà anh đã trả cho Ngân hàng thay cho chị. Nếu chị L không thi hành thì chị L phải có nghĩa vụ trả tiền lãi trên tổng số tiền phải thi hành chậm thanh toán.

Tài liệu chứng cứ anh Đinh Khắc V, người đại diện theo ủy quyền của anh V giao nộp: Đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2022; Bản photo căn cước công dân của anh Đinh Khắc V; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Đinh Khắc V số CQ 826547 (bản phô tô); Bản sao giấy nộp tiền của anh V tại ngân hàng bưu điện Liên Việt ngày 29/4/2022; Bản chính biên bản thanh lý hợp đồng tín dụng ngày 29/4/2022 của Ngân hàng TMCP bưu điện Liên Việt; Bản án số 05/2021/HNGĐ-PT ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh N; Bản án số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N; Bản tự khai của anh V đề ngày 01/7/2022; Đơn đề nghị thu thập tài liệu chứng cứ của anh V đề ngày 01/7/2022, hợp đồng ủy quyền, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 10/8/2022.

Chị Vũ Thị L: không có ý kiến gì bằng văn bản đối với yêu cầu của người khởi kiện, không đến Tòa án tham gia tố tụng mặc dù Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo rút một phần yêu cầu khởi kiện và các văn bản tố tụng khác hợp lệ. Ngày 09/9/2022 Tòa án nhận được đơn đề nghị về việc tạm hoãn phiên tòa của chị L, đơn không đề ngày tháng năm nội dung do chị nghỉ thai sản từ ngày 09/9/2022 nên không thể tham gia phiên tòa, chị đề nghị xin tạm hoãn phiên tòa cho đến khi hết thời gian nghỉ theo quy định nghỉ thai sản.

Tòa án đã thu thập thêm các tài liệu:

Công văn số 621a/2022/CV- LPB.NB ngày 02/8/2022 của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt kèm theo hồ sơ vay vốn của Hợp đồng tín dụng số HĐTD/330219119 ngày 24/4/2019, hợp đồng thế chấp tài sản của anh V, chị L, sao kê tài khoản, sao kê lịch trả nợ, biên bản thanh lý hợp đồng, phiếu giao nhận hồ sơ tài sản bảo đảm của Ngân hàng cho anh Đinh Khắc V.

Bản tự khai của chị Vũ Thị L ngày 22/7/2020; 31/8/2020, Bản án số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N, bản án số 05/2021/HNGĐ- PT ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh N, biên bản phiên tòa dân sự phúc thẩm trong hồ sơ vụ án dân sự phúc thẩm về việc giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con và công nợ khi ly hôn giữa chị L và anh V.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng trình tự quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng còn bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 574, khoản 1 Điều 576, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của BLDS năm 2015; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Đề nghị xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Khắc V. Buộc chị Vũ Thị L phải trả cho anh Đinh Khắc V số tiền 135.315.578 đồng.

Kể từ ngày anh V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, chị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Khắc V về việc buộc chị Vũ Thị L phải trả cho anh số tiền lãi trên tổng số tiền 135.316.000 đồng tính từ ngày 29/4/2022 cho đến ngày xét xử.

3. Về án phí: chị Vũ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.765.800 đồng. Anh Đinh Khắc V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 3.300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N theo biên lai số AA/2021/0000890 ngày 20/6/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Chị Vũ Thị L có đơn xin hoãn phiên tòa, đơn không đề ngày tháng năm nội dung do chị đang nghỉ thai sản từ ngày 09/9/2022 nên chị xin tạm hoãn phiên tòa cho đến khi hết thời gian nghỉ theo quy định nghỉ thai sản. Xét thấy lý do xin hoãn phiên tòa không chính đáng và hình thức đơn không đảm bảo theo quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 lần đến tham gia tố tụng nhưng chị L vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, chị L vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị L.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Ngày 16/5/2022, anh Đinh Khắc V có yêu cầu khởi kiện đòi chị Vũ Thị L có nghĩa vụ hoàn trả cho anh số tiền 135.316.000 đồng mà anh đã phải thực hiện thay nghĩa vụ cho chị Vũ Thị L tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đồng thời anh buộc chị L phải trả cho anh số tiền lãi trên tổng số tiền 135.316.000đồng với mức lãi suất 10%/năm, thời gian tính lãi từ ngày 29/4/2022 (là ngày anh trả nợ tại Ngân hàng thay cho chị L) cho đến ngày chị Vũ Thị L thanh toán xong toàn bộ số tiền 135.316.000đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Đinh Khắc V và chị Vũ Thị L trước đây là vợ chồng, đã được giải quyết ly hôn, phân chia công nợ tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N và Bản án dân sự phúc thẩm số 05/2021/HNGĐ-PT ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh N. Theo đó về phần công nợ: "*Anh V và chị L mỗi người phải có trách nhiệm trả nợ cho*

Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh N số tiền là 122.224.682 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi hai đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng".

Hợp đồng mà anh V, chị L đã ký là Hợp đồng tín dụng số HĐTD/330219119 ngày 24/4/2019 với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt. Chị L đã có lời khai tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn xác định công nợ với Ngân hàng Bưu điện Liên Việt. Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N đã có hiệu lực pháp luật. Theo đó các bên có nghĩa vụ phải thi hành bản án của Tòa án.

Từ sau khi vợ chồng ly hôn, anh V đã thực hiện xong phần nghĩa vụ của mình đối với Ngân hàng cụ thể: từ ngày 07/01/2021 đến ngày 26/7/2021 anh Đinh Khắc V đã hoàn tất việc trả nợ theo phần của mình số tiền là 139.467.441đồng (*Một trăm ba mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm bốn mươi mốt đồng*) bao gồm tiền gốc 122.225.000đồng, tiền lãi 16.239.034 đồng, lãi phạt 44.997đồng, phí phạt trả nợ trước hạn là 958.410đồng cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt còn chị L chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình đối với Ngân hàng.

Ngày 29/4/2022 anh V đã thực hiện thay phần nghĩa vụ của L cụ thể anh đã trả cho chị L số tiền chị L nợ Ngân hàng từ ngày 07/01/2021 đến ngày 29/4/2022 là 135.315.578 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc 121.114.952đồng, nợ lãi 8.259.384đồng, lãi phạt 5.249.472 đồng, phí phạt trả nợ trước hạn 691.770 đồng. Sau đó Ngân hàng TMCP bưu điện Liên Việt đã thanh lý hợp đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Vũ Thị L là người có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt. Chị L không ủy quyền cho anh V trả nợ. Tuy nhiên, ngày 29/4/2022, anh V đã tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho L. Chị L biết anh V trả nợ cho mình nhưng không phản đối. Việc trả nợ của anh V giúp cho chị L không phải chịu thêm tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng do không trả được nợ, nghĩa vụ trả nợ của chị L với Ngân hàng được chấm dứt do Ngân hàng đã thanh lý hợp đồng. Nay anh V yêu cầu chị L phải hoàn trả cho anh số tiền mà anh đã thực hiện thay cho chị tại Ngân hàng. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp *Thực hiện công việc không có ủy quyền* theo quy định tại Điều 574 Bộ luật dân sự năm 2015.

Số tiền mà anh V trả nợ cho chị L là đúng với nghĩa vụ của chị L phải trả cho Ngân hàng theo như Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N đã tuyên và phù hợp với thỏa thuận của chị L ký kết với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD/330219119 ngày 24/4/2019. Căn cứ Điều 576 Bộ luật dân sự năm 2015, chị Vũ Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán cho anh V các chi phí hợp lý mà anh V đã bỏ ra

để thực hiện công việc trả nợ thay cho chị. Các chi phí hợp lý trong trường hợp này chính là số tiền mà anh V đã bỏ ra là 135.315.578 đồng (làm tròn số là 135.316.000đồng).

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Khắc V buộc chị Vũ Thị L phải trả cho anh V số tiền 135.315.578 đồng.

Anh Đinh Khắc V đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không đề nghị tính lãi của số tiền 135.316.000đồng từ ngày 29/4/2022 đến ngày xét xử. Việc anh Đinh Khắc V đã rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp với pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của anh V về nội dung trên.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn anh Đinh Khắc V được chấp nhận nên Bị đơn là chị Vũ Thị L phải chịu án phí cụ thể số tiền án phí chị L phải chịu là 135.315.578 đồng x 5% = 6.765.778đồng. Anh Đinh Khắc V không phải nộp án phí được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.300.000đồng tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố N.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 574, khoản 1 Điều 576, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của BLDS năm 2015; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Khắc V.

Buộc chị Vũ Thị L phải trả cho anh Đinh Khắc V số tiền 135.315.578 đồng (*một trăm ba mươi lăm triệu ba trăm mười lăm nghìn năm trăm bảy mươi tám đồng)*.

Kể từ ngày anh V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, chị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Khắc V về việc buộc chị Vũ Thị L phải trả cho anh tiền lãi của số tiền 135.316.000 đồng từ ngày 29/4/2022 cho đến ngày xét xử.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Vũ Thị L phải chịu là 6.765.800 đồng (*Sáu triệu bẩy trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm đồng*).

Anh Đinh Khắc V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 3.300.000đồng (*ba triệu ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N theo biên lai số AA/2021/0000890 ngày 20/6/2022.

Án xử công khai sơ thẩm, anh V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi gửi

- TAND tỉnh N
- VKSND TP N
- Chi cục thi hành án Ds TP N
- UBND phường.
- Các đương sự
- Lưu hs
- Lưu cq

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T